

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 14-5-2020

V/v: “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng

Bà Lê Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc “*ly hôn, chia tài sản khi ly hôn*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 66/2019/HNGĐ-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim Ng, sinh năm 2000; Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận Th, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Quốc V, luật sư, đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: khu vực T, phường T quận Th, thành phố Cần Thơ. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đặng Văn Liêm Ph, sinh năm 1965

3.2. Bà Dương Thị H, sinh năm 1966

Cùng Địa chỉ: quận Th, thành phố Cần Thơ.

Ông Ph ủy quyền cho bà H theo văn bản ủy quyền ngày 11/5/2020. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Anh Đặng Văn Đ, ông Đặng Văn Liêm Ph và bà Dương Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn Nguyễn Kim Ng trình bày và yêu cầu:

Do mai mối, tìm hiểu nên vào ngày 25/12/2018, chị với anh Đặng Văn Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, đến ngày 10/4/2019 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Th. sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại phường T.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường hay cự cãi, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên ngày 28/7/2019 chị về nhà cho mẹ ruột sống ly thân đến nay. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh Định.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: cha mẹ chồng là ông Đặng Văn Liêm Ph và bà Dương Thị H có cho vợ chồng trong ngày cưới 70 chỉ vàng 24k, sau khi cưới, chị có đưa lại cho bà H giữ gìn. Nay chị yêu cầu bà H và ông Ph trả lại cho vợ chồng chị 70 chỉ vàng 24k, đồng thời yêu cầu chia đôi số vàng này, chị hưởng 35 chỉ vàng 24k.

- Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ, anh Đặng Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung: anh thống nhất lời trình bày của chị Ng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do cự cãi, không tin tưởng nhau nên đến ngày 28/7/2019 chị Ng về nhà cha mẹ ruột sống ly thân cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Về tài sản chung: vợ chồng chỉ có 20 chỉ vàng 24k do mẹ anh quản lý sau khi cưới, nhưng do sống chung với cha mẹ nên mẹ anh đã bán vàng để thuê nhân công làm vườn trồng mận và chi phí đi đám tiệc, tiêu xài hết, hiện nay không còn.

Về nợ chung: không có

- Ông Đặng Văn Liêm Ph và bà Dương Thị H trình bày: Trong ngày cưới của Đ và Ng, ông bà có trình 70 chỉ vàng 24k cho vợ chồng Đ, Ng. Nhưng thực tế chỉ cho 20 chỉ vàng 24k, còn lại 50 chỉ vàng 24k là trình tạm. Sau khi cưới, Ng có gửi lại bà 70 chỉ vàng 24k, trong đó có 50 chỉ vàng trình tạm như thỏa thuận ban đầu. Hiện nay, ông bà không còn giữ số vàng này, vì 50 chỉ trình tạm là đi mượn, ông bà đã bán để trả nợ, còn lại 20 chỉ vàng 24k thì bán để làm chi phí đi đám tiệc, tiêu xài, thuê nhân công làm đất. Ông bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 66/2019/HNGĐ-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim Ng được ly hôn với Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung: Buộc ông Đặng Văn Liêm Ph và bà Dương Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Ng 35 chỉ vàng 24k.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2019 bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét các nội dung:

- Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đ yêu cầu được đổi chất với mẹ vợ nhưng Hội đồng xét xử không quan tâm yêu cầu.

- Bà H có yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết 50.000.000 đồng mà nhà trai đưa cho nhà gái làm tiền chợ theo phong tục lễ cưới nhưng Hội đồng xét xử không quan tâm giải quyết.

- 5 lượng vàng cưới là vàng mượn cho tạm, xong đám cưới sẽ trả lại nhưng Hội đồng xét xử không quan tâm đến đưa vào để xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện. Bị đơn và người liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì cấp sơ thẩm xét xử là đúng pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời gian luật định nên xem xét hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới, cấp sơ thẩm xác định 70 chỉ vàng là tài sản chung của chị Ng và anh Đ là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tính án phí là chưa phù hợp, đề nghị sửa án phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “ly hôn, chia tài sản khi ly hôn” và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhận thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định 70 chỉ vàng được ông Ph, bà H cho trong ngày cưới là tài sản chung của nguyên đơn và bị đơn. Số vàng này ông Ph và bà H đang quản lý nên yêu cầu ông Ph, bà H phải trả cho nguyên đơn 35 chỉ vàng 24k.

Bị đơn, ông Ph, bà H kháng cáo yêu cầu xem xét 05 lượng vàng cưới là vàng mượn, trình tạm tại lễ cưới, tức không đồng ý cách giải quyết sơ thẩm, không đồng ý trả lại cho nguyên đơn 35 chỉ vàng 24k.

Xét thấy, bà H thừa nhận có nhận 70 chỉ vàng 24k do nguyên đơn chị Ng đưa lại sau khi cưới. Số vàng này, bà H cho rằng chỉ cho vợ chồng chị Ng 20 chỉ vàng 24k, còn 50 chỉ vàng 24k là thỏa thuận trình tạm trước hai bên gia đình nên 50 chỉ vàng đã bán trả nợ, 20 chỉ vàng bán để tiêu xài và thuê nhân công trồng mận hết, nhưng bà H không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh, trong khi chị Ng không thừa nhận. Ngoài ra, sau khi cưới một thời gian, chị Ng về nhà cha mẹ ruột sinh sống, bà H vẫn mang số vàng đến xuất trình tại nhà cha mẹ chị Ng, mục đích thể hiện vẫn còn vàng cưới để yêu cầu chị Ng về chung sống lại với anh Đ, điều này chứng tỏ bà H, ông Ph có cho vợ chồng chị Ng 70 chỉ vàng trong ngày cưới. Cấp sơ thẩm xác định số vàng này là bà H cho vợ chồng chị Ng trong ngày cưới là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với kháng cáo của bà H yêu cầu xem xét số tiền 50.000.000 đồng tiền nhà trai đưa nhà gái làm đám cưới (tiền chợ), số tiền này quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bà H không có yêu cầu độc lập nên cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết là phù hợp, do đó không chấp nhận kháng cáo phần này.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

Án phí sơ thẩm:

Tại điểm c khoản 5 Nghị quyết 326 Quy định về chế độ án phí Tòa án có quy định: “*Trường hợp vợ chồng yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản mà Tòa án chấp nhận yêu cầu của vợ, chồng, thì người có nghĩa vụ về tài sản phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phân tài sản mà họ phải thực hiện; nếu họ không thỏa thuận chia được với nhau mà gộp vào tài sản chung và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì mỗi người phải chịu án phí dân sự tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia;*”. Như vậy, bà H, ông Ph chỉ chịu trách nhiệm trả 35 chỉ vàng cho chị Ng nên chỉ chịu án phí phần này. Cấp sơ thẩm buộc chịu án phí toàn bộ giá trị 70 chỉ vàng 24k, là chưa phù hợp, cần sửa phần này.

Chị Ng, anh Đ mỗi người phải chịu án phí tương ứng với phần được hưởng là 35 chỉ vàng 24k.

Án phí phúc thẩm: Anh Đ, ông Ph, bà H kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Văn Đ, ông Đặng Văn Liêm Ph và bà Dương Thị H

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về nội dung, sửa phần án phí.

Tuyên xử:

1. Về chia tài sản:

Xác định chị Nguyễn Kim Ng và anh Đặng Văn Đ có tài sản chung là 70 chỉ vàng 24k, hiện ông Đặng Văn Liêm Ph và bà Dương Thị H đang quản lý. Chị Ng, anh Đ mỗi người được chia 35 chỉ vàng 24k.

Buộc ông Đặng Văn Liêm Ph và bà Dương Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngân 35 (ba mươi lăm) chỉ vàng 24k.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, bao gồm: Về hôn nhân, về con chung, về nợ chung, về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Kim Ng phải chịu 7.306.000 đồng án phí chia tài sản, được khấu trừ vào số tiền 3.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 004986 ngày 21/8/2019 và 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 011777 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt sang án phí, như vậy chị Ng phải còn nộp thêm 3.506.000 đồng.

Anh Đặng Văn Đ phải chịu 7.306.000 đồng.

Ông Đặng Văn Liêm Ph và bà Dương Thị H phải chịu 7.306.000 đồng.

- Về án phí phúc thẩm: Anh Đặng Văn Đ, ông Đặng Văn Liêm Ph và bà Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 011808 ngày 10/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án

dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND-TPCT
- TAND Q.Thốt Nốt
- Các đương sự
- Chi Cục THADS Q.Thốt Nốt
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyền